

Thủ tướng Chính phủ xem xét trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Tại phiên họp này, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá đã trình Chính phủ "Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tháng 5, năm tháng đầu năm 1999 và một số vấn đề tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch trong tháng tới".

Chính phủ nhất trí với báo cáo trên và thống nhất nhận định: trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và năm tháng đầu năm 1999 vẫn giữ được ổn định và có bước phát triển, xuất khẩu có tăng hơn tháng trước, nhưng nhiều ngành sản xuất - kinh doanh vẫn còn khó khăn, chưa có nhiều chuyển biến tích cực, những biện pháp khắc phục đã được đề ra nhưng việc triển khai còn chậm và không triệt để, một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tiếp tục giảm sút.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế chính sách đã ban hành. Đặc biệt, cần tập trung chỉ đạo trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ tu bổ đê điều, nhất là các tuyến đê xung yếu ở đồng bằng sông Hồng; đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm thu hút đầu tư nước ngoài và hỗ trợ xuất khẩu, thực hiện có hiệu quả các chính sách kích cầu nhằm huy động tối đa nội lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BAN TỔ CHỨC -  
CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

**THÔNG TƯ liên tịch số 18/1999/TTLT-BGDĐT-BTCCBCP ngày 05/5/1999 hướng dẫn thực hiện nội dung thi tuyển công chức vào ngạch giáo viên dạy ở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.**

Thi hành Nghị định số 95/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 95/1998/NĐ-CP); liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện như sau:

### I. NỘI DUNG THI TUYỂN

Những người tham gia thi tuyển (gọi tắt là thí sinh) vào ngạch giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông phải dự 2 phần thi bắt buộc:

- Phần thi viết.
- Phần thi vấn đáp.

#### 1. Phần thi viết:

Nội dung phần thi viết tập trung những kiến thức về:

1.1. Những vấn đề về mục tiêu, tính chất và nguyên lý, yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục; mục tiêu, yêu cầu về nội dung và phương pháp, cơ sở giáo dục mầm non; mục tiêu, yêu cầu về nội dung và phương pháp, sách giáo khoa, văn bản giáo dục phổ thông.

1.2. Đường lối, quan điểm hiện hành của Đảng và Nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

1.3. Hệ thống giáo dục quốc dân; văn bằng và chứng chỉ; hệ thống tổ chức bộ máy, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường mầm non, phổ thông.

1.4. Vị trí, vai trò của giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục; nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo; đào tạo và bồi dưỡng, chính sách đối với nhà giáo.

1.5. Tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch giáo viên.

1.6. Các quy chế; điều lệ; quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông về cho điểm, đánh giá, xếp loại học sinh, chế độ công tác, định mức lao động của giáo viên, tổ chức và hoạt động của nhà trường; công tác thi cử; chương trình và kế hoạch giảng dạy mà công chức sẽ đảm nhận.

1.7. Những vấn đề về tuyển dụng, sử dụng công chức trong Pháp lệnh Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung này; nghĩa vụ, quyền lợi của cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức không được làm.

## 2. Phần thi vấn đáp:

Phần thi vấn đáp nhằm mục đích phát hiện năng khiếu về giảng dạy, cách ứng xử, cách giải quyết tình huống trong giảng dạy, trong công tác giáo dục học sinh. Phần thi vấn đáp gồm có:

2.1. Thí sinh tự chọn và trình bày tóm tắt các bước lên lớp và những yêu cầu kiến thức cơ bản của 1 tiết dạy cụ thể sẽ đảm nhận sau này.

2.2. Sau khi trình bày, thí sinh phải trả lời những câu hỏi của giám khảo về những vấn đề sau đây:

a) Chức trách, nhiệm vụ cụ thể của ngạch giáo viên mà thí sinh dự tuyển.

b) Nguyên vọng và hướng phấn đấu.

c) Nêu các phương án xử lý tình huống xảy ra trong công tác giảng dạy, chủ nhiệm lớp, giáo dục học sinh do các giám khảo đặt ra.

d) Những vấn đề xã hội, đời sống, thực tiễn giáo dục của địa phương.

## II. DANH MỤC TÀI LIỆU PHỤC VỤ NỘI DUNG THI TUYỂN

1. Nghị quyết của Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII.

2. Luật Giáo dục (Luật số 11/1998/QH10) ngày 02 tháng 12 năm 1998.

3. Pháp lệnh Cán bộ, công chức số 01/1998/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 2 năm 1998.

4. Nghị định số 95/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

5. Thông tư số 04/1999/TT-TCCP ngày 20/3/1999 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/1998/ NĐ-CP.

6. Tiêu chuẩn ngạch giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 202/TCCP-VC ngày 08/6/1994 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn chung các ngạch công chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo.

7. Quyết định số 243/CP ngày 28/6/1979 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế của các trường phổ thông.

8. Thông tư số 48/TT-GD ngày 29/11/1979 của Bộ Giáo dục hướng dẫn thi hành Quyết định số 243/CP.

9. Thông tư số 49/TT-GD ngày 29/11/1979 của



Bộ Giáo dục quy định chế độ công tác của giáo viên phổ thông.

10. Thông tư liên ngành số 23/TTLN ngày 15/1/1995 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ công tác và phụ cấp trách nhiệm đối với giáo viên làm Tổng phụ trách.

11. Quyết định số 304/CP ngày 29/8/1979 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước.

12. Thông tư số 03/CB-UB ngày 07/3/1980 của Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung ương hướng dẫn thực hiện Quyết định số 304/CP.

13. Nghị định số 17/HĐBT ngày 30/1/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy biên chế trường mẫu giáo.

14. Điều lệ trường mầm non, Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Các quy định hiện hành về đánh giá, xếp loại học sinh mầm non, phổ thông (cho điểm, xếp loại văn hóa, xếp loại đạo đức) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức hoạt động của Hội đồng thi, tổ chức thi tuyển, điều kiện để được dự thi, quy định về ưu tiên trong thi tuyển, hồ sơ xin dự thi vào ngạch giáo viên dạy ở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thực hiện theo Quy chế thi tuyển công chức ban hành kèm theo Quyết định số 466/1998/QĐ-TCCP-BCTL ngày 05/9/1998 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thông tư số 04/1999/TT-TCCP ngày 20/3/1999 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ.

2. Để phù hợp với đặc thù của ngành giáo dục và đào tạo là hàng năm có số lượng thí sinh dự thi tuyển công chức lớn, năm học mới được bắt đầu từ đầu tháng 9 và đòi hỏi phải có đủ giáo viên đứng lớp, học sinh, sinh viên các trường sư phạm thường thi tốt nghiệp và ra trường vào tháng 6 hàng năm, liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn việc tổ chức thi tuyển và thành phần của các Ban coi thi, Ban chấm thi thực hiện như sau:

#### 2.1. Về thời gian tổ chức thi tuyển:

Các địa phương cần tổ chức thi tuyển công chức tại trường sư phạm do tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý trước khi học sinh, sinh viên ra trường.

#### 2.2. Về thành phần các Ban coi thi, Ban chấm thi:

Căn cứ vào số lượng thí sinh dự thi vào ngạch giáo viên giảng dạy ở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập các Ban coi thi, Ban chấm thi và cử số thành viên tham gia các Ban cho phù hợp. Thành phần cụ thể như sau:

a) Ban coi thi, Ban chấm thi tuyển giáo viên mầm non do Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách mầm non làm Trưởng Ban. Thành viên của Ban bao gồm một số Ủy viên Hội đồng thi tuyển; các thành viên còn lại chủ yếu là giáo viên mầm non dạy giỏi, giáo viên trường sư phạm, cán bộ quản lý và chỉ đạo của Phòng Mầm non Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

b) Ban coi thi, Ban chấm thi tuyển giáo viên tiểu học do Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách bậc học làm Trưởng Ban. Thành viên của Ban bao gồm một số Ủy viên Hội đồng thi tuyển, các thành viên còn lại chủ yếu là giáo viên cao cấp trung học cơ sở, giáo viên dạy giỏi bậc tiểu học, chuyên viên Phòng Tiểu học, Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên trường sư phạm.

c) Ban coi thi, Ban chấm thi tuyển giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông do Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách bậc học làm Trưởng Ban. Thành viên của Ban bao gồm một số Ủy viên Hội đồng thi tuyển, các thành viên còn lại chủ yếu là giáo viên cao cấp trung học cơ sở, giáo viên cao cấp trung học phổ thông, giáo viên trường cao đẳng sư phạm, trường cán bộ quản lý giáo dục tỉnh, chuyên viên thuộc Phòng trung học phổ thông Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Danh mục tài liệu phục vụ thi tuyển quy định tại mục II trong Thông tư có thể thay đổi tùy theo từng năm học để phù hợp với tình hình thực tiễn và sát với các nội dung thi tuyển quy định tại mục I của Thông tư này. Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể việc sử dụng các tài liệu này để các địa phương thực hiện.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, thay thế Công văn số 5371/TCCB ngày 02/7/1997 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nội dung và hình thức thi tuyển giáo viên phổ thông theo Thông báo số 50/TB ngày 17/5/1997 của Văn phòng Chính phủ.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các địa phương phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng  
Bộ Giáo dục và Đào tạo  
- *Thủ trưởng*

NGUYỄN VĂN VỌNG

KT. Bộ trưởng,  
Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ  
*Phó Trưởng ban*

TÔ TỬ HẠ